

SOME ISSUES ON DEVELOPING PROFESSIONAL SKILLS FOR LAW MAJORED STUDENTS AT THANH DO UNIVERSITY SOME SKILLS DEVELOPMENT ISSUES CAREERS FOR LAW MAJORS THANH DO UNIVERSITY

Phung Thi Nga¹
Tran Dang Bo²
Tran Thi Thuy³

^{1, 2, 3}Thanh Do University

Email: ptnga@thanhdouni.edu.vn¹; tdbo@thanhdouni.edu.vn²; ttthuy@thanhdouni.edu.vn³.

Received: 21/11/2023

Reviewed: 22/01/2024

Revised: 25/3/2024

Accepted: 28/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcncckhpt.v3i1.111>

Abstract:

For students majoring in law at Thanh Do University, studying in the university lecture hall is an opportunity to accumulate knowledge, political bravery, experience, legal scientific approaches, logical thinking, ethics and professional skills in law. These foundational elements help prepare law graduates to enter the practical activities of the legal profession. Among those factors, professional skills play a very important role, determining the future and career of a bachelor of law. Therefore, developing professional skills for law majored students at Thanh Do University is necessary and objective. So what are professional skills for law majors? Answering the question how to develop these skills is the content of this article.

Keyword: Training program; Professional skills; Law students; Thanh Do University.

1. Đặt vấn đề

Dù có hơn 100 cơ sở giáo dục đại học với nhiều kinh nghiệm đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nhưng ngành luật vẫn được Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Pháp luật tổ chức tọa đàm về *Dự thảo Chuẩn chương trình đào tạo (CTĐT) khối ngành Pháp luật, trình độ đại học* với mục tiêu: “Sau khi hoàn thành CTĐT, người tốt nghiệp có thể vận dụng thuần thục các kỹ năng”, trong đó kỹ năng nghề nghiệp (KNNN) là mục tiêu và chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành luật (CNL). Như vậy, để sinh viên CNL vận dụng thuần thục KNNN, thì việc bồi dưỡng, phát triển KNNN phải được tiến hành trong quá trình dạy và học. Muốn vậy, phải có giải pháp

đồng bộ và khả thi.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luôn được các nhà quản lý giáo dục và các nhà nghiên cứu quan tâm, trong đó có KNNN của sinh viên chuyên ngành luật. Có những bài viết nghiên cứu vấn đề này như sau:

Bùi Thị Thủy Tiên, Phan Lê Diệu Hiền, Lê Thanh Tuấn (2020), *Xây dựng KNNN cho sinh viên CNL qua thực tế hoạt động tại tòa án*. Từ thực tiễn đào tạo KNNN cho sinh viên CNL của Trường Đại học Luật (Đại học Huế), nhóm tác giả đã đưa ra 2 nhóm giải pháp gồm: Nhóm kỹ năng đặc thù và Nhóm kỹ năng bổ trợ. Theo nhóm tác giả, thực hiện 2 nhóm giải pháp này sẽ góp phần nâng cao KNNN cho sinh viên CNL.

Mai Thị Bích Ngọc, Hồ Mạnh Trường, Nguyễn Xuân Thành, Dương Ngọc Anh (2021), với công trình *Giải pháp trang bị KNNN cho sinh viên Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh* đã tiến hành phỏng vấn chuyên gia, cán bộ quản lý bằng phiếu hỏi. Kết quả là: 6 định hướng đánh giá ở mức độ cần thiết, rất cần thiết và 6 định hướng này là quan trọng trong phát triển KNNN cho sinh viên Nhà trường. Phan Trung Hiền, Nguyễn Thành Phương (2022), *Nâng cao KNNN cho sinh viên CNL trong giai đoạn hiện nay* đã đưa ra 4 kiến nghị nhằm nâng cao KNNN cho sinh viên CNL. Từ luận giải quan niệm KNNN, nhóm tác giả đánh giá trung thực, khách quan thực trạng KNNN của sinh viên, trong đó có sinh viên CNL.

Trong kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Nâng cao KNNN cho sinh viên CNL Trường Đại học Thành Đô* (2023), có nhiều bài viết làm rõ mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển KNNN, đánh giá thực trạng KNNN của sinh viên CNL; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao KNNN cho sinh viên CNL, Trường Đại học Thành Đô (ĐHTĐ) thời gian tới.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu được công bố từ năm 2020 đến nay cho thấy, các công trình khoa học đề cập nhiều khía cạnh, cả lý luận và thực tiễn phát triển KNNN của sinh viên Việt Nam, trong đó có sinh viên CNL. Song chưa có công trình nào nghiên cứu về phát triển KNNN cho sinh viên CNL Trường ĐHTĐ. Do đó, kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học ở tổng quan này sẽ được chúng tôi chọn lọc, kế thừa, phát triển trong nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp chủ yếu như: Phương pháp phân tích dữ liệu, phương pháp tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát. Các dữ liệu được hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp nhằm đánh giá khách quan thực trạng KNNN của sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên CNL nói riêng, trong đó có sinh viên CNL Trường ĐHTĐ; đồng thời đề xuất giải pháp phát triển KNNN cho sinh viên CNL Trường ĐHTĐ.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Những vấn đề chung về kỹ năng nghề

nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nghiệp

4.1.1. Kỹ năng

Do mục đích và cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau nên có nhiều quan niệm về kỹ năng. Theo nghĩa hẹp, kỹ năng là những thao tác hay hành động cụ thể của con người. Có nghĩa là, kỹ năng là một thành tố của năng lực (năng lực bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ). Theo nghĩa rộng, kỹ năng là khả năng, năng lực của con người. Kỹ năng có được do quá trình luyện tập, rèn luyện, hoặc hình thành nhờ hoạt động nghề nghiệp của con người.

4.1.2. Kỹ năng nghề nghiệp (hay năng lực nghề nghiệp)

Khi đề cập đến KNNN là đề cập đến kỹ năng của con người đối với một nghề, một công việc cụ thể. Vì vậy, nội hàm của KNNN bao hàm khả năng, năng lực thực hiện của con người đối với một nghề, một công việc nhất định.

Với cách tiếp cận như vậy đã có quan niệm: “KNNN được hiểu theo nghĩa rộng là hướng tới khả năng, năng lực thực hiện hành động của con người trong lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể nào đó, hay còn được hiểu là khả năng thực hiện công việc nghề nghiệp một cách có hiệu quả trong một thời gian phù hợp dựa vào sự kết hợp thuận thực các yếu tố kiến thức chuyên môn, các kỹ năng phục vụ công việc và thái độ” (Trần Lê Diễm Anh, 2023).

Về KNNN của sinh viên CNL, Bùi Thị Thủy Tiên (2020) đã đưa ra quan niệm: *KNNN của sinh viên CNL là những kỹ năng bổ trợ và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng vị trí việc làm cụ thể nhằm hỗ trợ cho sinh viên trong việc vận dụng những kiến thức pháp luật vào thực tiễn làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả công việc trên thực tế.*

Từ những quan niệm về kỹ năng, KNNN và KNNN của sinh viên CNL nêu trên, có thể khái quát KNNN của sinh viên CNL theo cách hiểu của chúng tôi: *KNNN của sinh viên CNL là khả năng, năng lực thực hiện hoạt động nghề luật thông qua sự tích hợp thuận thực, khoa học giữa kỹ năng bổ trợ và kỹ năng đặc thù phù hợp với vị trí việc làm nhằm hỗ trợ cho sinh viên CNL vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề*

luật.

4.1.3. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp:

Về bản chất, phát triển là quá trình gia tăng giá trị của sự vật, hiện tượng cả về lượng và chất. Dưới góc độ triết học, phát triển là phạm trù chỉ quá trình vận động của sự vật, hiện tượng theo hướng đi lên từ trình độ thấp đến trình độ cao, từ mức độ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến ngày càng hoàn thiện hơn. Đó là sự thay đổi toàn diện về lượng và chất, là quá trình chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất.

Có một số nghiên cứu công bố gần đây đã đưa ra quan niệm về phát triển KNNN. Điển hình là: “*Phát triển KNNN theo nghĩa rộng* là quá trình đào tạo và tích lũy trong lao động về kiến thức, kỹ năng và thái độ theo tiêu chuẩn KNNN quy định, được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của một nghề nào đó; *Phát triển KNNN theo nghĩa hẹp* là quá trình đào tạo, đào tạo lại, trang bị hoặc bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng và thái độ để có năng lực cần thiết hoàn thành tốt hơn công việc đang làm” (Nguyễn Hữu Dũng, 2020); “*Phát triển KNNN* là quá trình hình thành, nâng cao khả năng thực hiện công việc nghề nghiệp một cách có hiệu quả trong một thời gian phù hợp dựa vào sự kết hợp thuận thực các yếu tố kiến thức chuyên môn, các kỹ năng phục vụ công việc và thái độ” (Trần Lê Diễm Anh, 2023).

Từ luận giải về kỹ năng, KNNN, phát triển và phát triển KNNN nêu trên, chúng tôi cho rằng: *Phát triển KNNN là quá trình hình thành, hoàn thiện, nâng cao năng lực thực hiện để hoàn thành tốt hơn công việc đang làm thông qua đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng phục vụ và thái độ nghề nghiệp.*

4.2. Đặc điểm của sinh viên chuyên ngành luật nói chung, sinh viên chuyên ngành luật Trường Đại học Thành Đô nói riêng

Một là, ngành luật thu hút những sinh viên có mong muốn phát triển toàn diện cả tư duy trừu tượng và giải quyết những vấn đề thực tiễn. Ngành luật mang lại cho sinh viên cơ hội rèn luyện trí óc, củng cố sự hiểu biết và đào sâu trải nghiệm trong nhiều lĩnh vực khoa học, nhất là

khoa học xã hội và nhân văn. Sinh viên CNL sẽ có sự hiểu biết cả chiều rộng và chiều sâu ở các lĩnh vực mà họ quan tâm.

Hai là, nguồn nhân lực (NNL) ngành luật đòi hỏi đào tạo cơ bản, dài hạn, thường xuyên, liên tục. Khác với NNL của nhiều lĩnh vực khác, ngành luật luôn biến đổi và phát triển để phù hợp với sự biến đổi, phát triển của thực tiễn. NNL ngành luật giúp đảm bảo tính công bằng, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội. Nhờ đó mà xã hội mới thực sự công bằng, phát triển. Vì vậy, để làm việc trong ngành luật, NNL không chỉ được đào tạo cơ bản, dài hạn từ trình độ đại học đến sau đại học, mà còn thường xuyên, liên tục được bồi dưỡng và đào tạo lại để cập nhật, bổ sung kiến thức mới, chuyên sâu về luật pháp và thực tiễn hoạt động pháp luật.

Ba là, ngành luật là một trong số ít ngành có tính ứng dụng cao trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù và đặc thù này tạo ra sự đa dạng về nghề nghiệp và cơ hội việc làm cho sinh viên CNL. Vì thế sinh viên tốt nghiệp CNL phù hợp với nhiều vị trí việc làm trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Bằng cử nhân luật giúp sinh viên phù hợp với nhiều nghề hơn.

Bốn là, sinh viên tốt nghiệp CNL không chỉ có nhiều cơ hội việc làm, mà cơ hội phát triển cũng tốt hơn. Theo đó, ngoài việc trở thành luật sư, sinh viên tốt nghiệp CNL có thể làm nhiều việc khác nhau với triển vọng nghề nghiệp tốt so với nhiều ngành học khác.

Năm là, trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhu cầu NNL ngành luật có xu hướng tăng, tạo nhiều cơ hội việc làm hơn cho sinh viên CNL. Theo trung tâm Dự báo nhu cầu NNL và thông tin thị trường lao động Việt Nam, ngành luật chiếm 33% nhu cầu nhân lực qua đào tạo. NNL ngành luật đòi hỏi phải được đào tạo cơ bản, dài hạn, trình độ cao (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ). Điều này sẽ mở ra nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp CNL.

4.3. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành luật nói chung, sinh viên chuyên ngành luật Trường Đại học Thành Đô nói riêng

Đối với sinh viên CNL, việc nắm chắc kiến thức pháp luật và ghi nhớ đúng, đủ các quy định pháp luật là quan trọng và cần thiết song chưa đủ. Thực tế cho thấy, ngành luật là ngành gắn liền với hoạt động giao tiếp, ứng xử. Sự tự tin, thông minh, tinh tế trong giao tiếp, ứng xử là yếu tố cốt lõi để sinh viên tốt nghiệp CNL tìm việc làm. Nếu các kỹ năng cứng (gồm kiến thức, trình độ chuyên môn...) là bậc thang dẫn đến cánh cửa tương lai; thì các kỹ năng mềm là chìa khóa mở đến với thành công. Vì vậy, ngoài kỹ năng cứng như kiến thức, trình độ chuyên môn... thì kỹ năng mềm là yếu tố đặc biệt quan trọng, không thể thiếu để sinh viên tốt nghiệp CNL tìm việc làm và có việc làm.

Hiện nay, mức độ hài lòng của các doanh nghiệp luôn là thước đo thực tế cho chất lượng đào tạo. Thiếu KNNN là một trong những nguyên nhân khiến cho nhiều sinh viên CNL gặp khó khăn trong quá trình xin việc. Các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) vẫn chưa xác định được kỹ năng cần thiết để trang bị cho sinh viên, điều này khiến các sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa có việc làm. Theo nhóm tác giả cần phải xác định được các nhóm kỹ năng cho sinh viên CNL như sau:

Thứ nhất, nhóm định hướng nghề nghiệp cho sinh viên CNL, gồm các học phần như: Nghề luật, đạo đức nghề luật, nghiệp vụ thư ký Tòa án...Nhìn chung nhóm tác giả nhận thấy tại các CSGDĐH mới chỉ dừng ở mức đào tạo cho sinh viên về đạo đức hành nghề luật, tầm quan trọng của việc học luật... Nhưng chưa chỉ ra được những khó khăn khi sinh viên chọn ngành luật. Điều này dẫn đến sinh viên chưa thể thích nghi được văn hóa làm việc tại cơ quan.

Thứ hai, nhóm môn học KNNN: Kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật... Đây là nhóm kỹ năng quan trọng của sinh viên CNL. Nhưng các môn học này lại chỉ giảng dạy tại các CSGDĐH mà chưa có sự trải nghiệm thực tế như tòa án, văn phòng luật sư...

Thứ ba, nhóm kỹ năng sử dụng công nghệ, ngoại ngữ: Được thể hiện qua các môn cơ bản như ngoại ngữ, tin học.... Đây lại là nhóm kỹ năng chưa được đánh giá cao ở sinh viên CNL.

Lý do thực tế đào tạo kỹ năng ngoại ngữ mới chỉ ở mức cơ bản, không chuyên sâu hay sử dụng thuật ngữ chuyên ngành. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên lại là những giảng viên khoa ngoại ngữ chưa có chuyên môn, am hiểu về ngành luật. Từ đó dẫn đến kiến thức ngoại ngữ chưa đáp ứng đủ cho sinh viên khi có nhu cầu ứng tuyển tới các doanh nghiệp đa quốc gia.

4.4. Giải pháp phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành luật, Trường Đại học Thành Đô

Trên cơ sở phân tích các KNNN cho sinh viên CNL, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển KNNN cho sinh viên CNL trường Đại học Thành Đô như sau:

4.4.1. Đối với Trường Đại học Thành Đô

Một là, xây dựng đội ngũ giảng viên ngành luật đạt chuẩn về số lượng và chất lượng theo hướng “mỗi nhóm kiến thức chuyên môn ngành luật phải có riêng, tối thiểu một giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy” (Thủ tướng Chính phủ, 2023). Thực hiện nội dung này là góp phần tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng CTĐT cử nhân luật theo hướng hội nhập quốc tế như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đó là đến năm 2025: Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành luật đạt tối thiểu 35%; đến năm 2030: Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần bắt buộc, cốt lõi thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành của CTĐT cử nhân luật đạt tối thiểu 40% (Thủ tướng Chính phủ, 2023).

Hai là, tăng cường kết nối giữa Trường ĐHTĐ với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp ngành luật trong các hoạt động gồm: Xây dựng chuẩn CTĐT; Phát triển CTĐT; Đào tạo thực hành, thực tập nghề nghiệp; Nghiên cứu khoa học. Tăng cường sự kết nối này là thực hiện phương châm: Học đi đôi với hành; Lý luận đi đôi với thực tiễn. Làm tốt việc này sẽ tạo môi trường, cơ hội cho sinh viên CNL rèn luyện, phát triển KNNN, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.

Ba là, bổ sung học phần *Phát triển KNNN* vào CTĐT cho sinh viên Trường ĐHTĐ, trong

đó có sinh viên CNL. Thực tiễn giáo dục đại học tại Việt Nam cho thấy, ngoài trang bị kiến thức chuyên môn, thì bồi dưỡng, rèn luyện và phát triển KNNN, nhất là kỹ năng mềm cho sinh viên nói chung, sinh viên CNL nói riêng là cần thiết, cấp bách, là nhiệm vụ quan trọng đối với Trường ĐHTĐ. Theo đó, học phần phát triển KNNN sẽ trang bị cho sinh viên CNL kiến thức về kỹ năng và những kỹ năng cụ thể, cần thiết phục vụ nghề nghiệp sau khi ra trường như: Kỹ năng hoạt động nhóm; Kỹ năng tạo lập môi trường giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng quản lý xung đột; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng phỏng vấn tìm việc làm... Việc đưa học phần *Phát triển KNNN* vào CTĐT không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn góp phần nâng cao giá trị sống, chất lượng sống, kỹ năng sống và KNNN của sinh viên CNL.

Bốn là, tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo cử nhân luật. Muốn vậy, Nhà trường cần thực hiện: Tăng cường mời chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật ở các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp thực hiện các báo cáo chuyên đề, thực tiễn cho giảng viên và sinh viên CNL; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn và tham gia các HDNN tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật; xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên ngành luật tích cực, chủ động tham gia hợp tác giảng dạy và nghiên cứu, cung cấp dịch vụ pháp lý, đóng góp cho cộng đồng; tăng cường liên kết giữa Nhà trường với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hành nghề luật để hỗ trợ sinh viên CNL thực tập, nâng cao KNNN.

4.4.2. Đối với giảng viên Trường Đại học Thành Đô tham gia đào tạo sinh viên chuyên ngành luật

Một là, thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mục tiêu, cách tiếp cận CTĐT từ trang bị kiến thức là chủ yếu sang định hướng phát triển năng lực sinh viên. Cần quan tâm trọng tâm của CTĐT là hướng đến kết quả đầu ra; nghĩa là sau khi kết thúc CTĐT, sinh viên CNL có năng lực gì, tích lũy kinh nghiệm thế nào để tìm được việc làm, cống hiến cho xã hội. Để thực hiện mục tiêu và cách tiếp cận này,

giảng viên Trường ĐHTĐ tham gia đào tạo CNL cần nỗ lực chuyển đổi phương pháp giảng dạy nhằm phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng cơ bản, nhất là KNNN đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động ngành luật hiện nay.

Hai là, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên CNL, trong đó tập trung phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao; tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên CNL theo quy định, nhất là KNNN. Để phát triển KNNN cho sinh viên CNL, đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải nâng cao về năng lực cũng như KNNN gồm: Nâng cao kiến thức chuyên môn; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp; Năng lực sư phạm; Cập nhật công nghệ mới và hoạt động thực tế. Muốn vậy, cần xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực, KNNN đối với giảng viên CNL. Kiểm tra, đánh giá năng lực và KNNN của giảng viên CNL không chỉ từ sinh viên, mà cần được đánh giá ở đầu ra sinh viên có đạt các tiêu chuẩn của Nhà trường và đáp ứng yêu cầu xã hội hay không.

4.4.3. Đối với Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Thành Đô

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch giảng dạy gắn với KNNN của sinh viên CNL sát với thực tế yêu cầu việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Thứ hai, nâng cao khả năng thực hành cho sinh viên CNL bằng trải nghiệm thực tế, thực hành, thực tập, giải quyết tình huống. Theo đó, Khoa Kinh tế - Luật quan tâm nhiều hơn đến hoạt động ngoại khóa liên quan đến thực hành nghề luật như tham quan thực tế tại tổ chức và doanh nghiệp hành nghề luật; tổ chức các buổi tọa đàm khoa học, thi tìm hiểu KNNN của sinh viên CNL, nhất là các kỹ năng mềm cho việc áp dụng vào chuyên môn ngành luật nhằm nâng cao nhận thức về KNNN, trên cơ sở đó nâng cao trách nhiệm nghề của sinh viên CNL.

4.4.4. Đối với sinh viên chuyên ngành luật của Trường Đại học Thành Đô

Một là, sinh viên CNL cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, cầu thị, nghiêm túc, tự giác trong rèn luyện, phát triển KNNN. Mỗi sinh viên CNL trong quá trình học tập, rèn luyện tại Nhà trường, cùng với việc tiếp thu kiến thức, kỹ

xảo, KNNN cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác, cầu thị, nghiêm túc, tự tìm tòi nghiên cứu nâng cao nhận thức và rèn luyện KNNN. Sinh viên CNL cần tự rèn luyện và trang bị KNNN không chỉ thông qua các học phần do giảng viên thực hiện trên giảng đường, mà phải tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác, cầu thị tham gia các buổi tham quan thực tế tại các tổ chức và doanh nghiệp hành nghề luật, các chương trình thực tập nghề nghiệp, các buổi tọa đàm khoa học, hoạt động ngoại khóa liên quan đến KNNN.

Hai là, nâng cao nhận thức cho sinh viên CNL về KNNN. Sở dĩ như vậy là bởi nhận thức của sinh viên CNL về KNNN chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng sự thay đổi và phát triển của thị trường lao động, việc làm ngành luật với nhiều KNNN mới đang hình thành, phát triển; trong khi không ít sinh viên CNL chỉ coi trọng tích lũy kiến thức chuyên môn mà ít, thậm chí ít hoặc không quan tâm đến phát triển KNNN và một số kỹ năng mềm khác. Vì thế, KNNN của sinh viên tốt nghiệp CNL chưa, hoặc khó đáp ứng nhu cầu đa dạng, luôn thay đổi của thị trường lao động, việc làm ngành luật hiện nay.

Ba là, sinh viên CNL cần tích cực, chủ động tham gia trải nghiệm thực tế liên quan đến HĐNN ngành luật. Thực tế nghề luật và kinh nghiệm của nhiều cơ sở đào tạo trình độ đại học ngành luật cho thấy, đối với sinh viên CNL, những trải nghiệm thực tế liên quan đến HĐNN ngành luật có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi từ lý thuyết, kiến thức ngành luật trong nhà trường đến thực tiễn HĐNN còn khoảng cách khá xa. Vì thế, trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường, sinh viên CNL cần tích cực, chủ động tham gia nhiều trải nghiệm thực tế như: Tham gia vào các hoạt động thực tế tại khoa; Tham gia các buổi tư vấn pháp luật tại cơ quan pháp luật,

tổ chức và doanh nghiệp hành nghề luật; Tham dự các buổi sinh hoạt định kì các câu lạc bộ chuyên môn ngành luật; Chủ động tìm công việc liên quan đến ngành luật để làm thêm nhằm tích lũy kinh nghiệm và rèn luyện, phát triển KNNN.

5. Bàn luận

Từ những đánh giá trên có thể thấy xu hướng phát triển và những yêu cầu về KNNN đòi hỏi người học phải đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội nói chung, thị trường lao động nói riêng. Bên cạnh đó là những thay đổi và nâng cấp các bộ tiêu chuẩn trong kiểm định đặt ra yêu cầu đổi mới liên tục để thích nghi, hướng đến mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực sở hữu kiến thức, phẩm chất, năng lực chuẩn mực, thực chất và mang tính thời đại.

6. Kết luận

KNNN là hành trang quan trọng giúp sinh viên CNL có cơ hội được tuyển dụng và hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm. Vì vậy, để giúp sinh viên CNL Trường ĐHTĐ sau khi tốt nghiệp thành công trong sự nghiệp, thì trong quá trình đào tạo, ngoài trang bị kiến thức pháp luật, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực thực hiện..., Nhà trường cần coi trọng bồi dưỡng, rèn luyện, phát triển KNNN. Theo đó, vai trò, trách nhiệm phát triển KNNN cho sinh viên CNL của các chủ thể ở Trường ĐHTĐ là khác nhau và được xác định bởi những giải pháp phù hợp, đặc biệt là bản thân của sinh viên. Sinh viên cần trau dồi kiến thức, chịu khó học tập và nâng cao khả năng thích nghi, học tập của bản thân. Sự phát huy tích cực, chủ động của viên sẽ giúp cho KNNN được phát triển thêm.

Việc thực hiện các giải pháp này chỉ có hiệu quả khi được tiến hành đồng bộ, đồng thời, phù hợp với sự phát triển của thị trường lao động, việc làm ngành luật và nhu cầu sử dụng NNL ngành luật trong từng thời kỳ./.

Tài liệu tham khảo

Tran Le Diem Anh. *Ky nang phat trien nghe nghiep va phuong phap phat trien*. Truy cap ngay 6/9/2023 tu <https://irdm.edu.vn/ky-nang-phat-trien-nghe-nghep/>.

Nguyen Huu Dung. (2020). *Phat trien KNNN de nang cao chat luong va kha nang dich chuyen NNL thanh nien Viet Nam tren thi truong lao dong*. Truy cap ngay 1/11/2023 tu

- https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/819668/phat-trien-ky-nang-nghe-nghiep-de-nang-cao-chat-luong-va-kha-nang-dich-chuyen-nguon-nhan-luc-thanh-nien-viet-nam-tren-thi-truong-lao-dong.aspx.
- Phan Trung Hien & Nguyen Thanh Phuong. (2022). Nang cao KNNN cho sinh viên luật giai đoạn hiện nay. *Tap chi Khoa hoc xa hoi Viet Nam*, 9(177).
- Thu tuong Chinh phu (2023). Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/9/2023: Về việc *Phê duyệt “Chương trình tang cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023-2030”*.
- Bui Thi Thuy Tien, Phan Le Dieu Hien. & Le Thanh Tuan. (2020). Xây dựng KNNN cho sinh viên luật qua thực tế hoạt động tại toà án, *Tap chi Phap luat va Thuc tien*, 44.
- Truong Dai hoc Thanh Do (2023). Nang cao KNNN cho sinh viên CNL, Truong Dai hoc Thanh Do, *Ky yeu Hoi thao khoa hoc*, Ha Noi.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ

Phùng Thị Nga¹

Trần Đăng Bộ²

Trần Thị Thùy³

^{1, 2, 3}Trường Đại học Thành Đô

Email: ptnga@thanhdowni.edu.vn¹; tdbo@thanhdowni.edu.vn²; tthuy@thanhdowni.edu.vn³.

Ngày nhận bài: 21/11/2023

Ngày phản biện: 22/01/2024

Ngày tác giả sửa: 25/3/2024

Ngày duyệt đăng: 28/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i1.111>

Tóm tắt:

Đối với sinh viên chuyên ngành luật Trường Đại học Thành Đô, thời gian trên giảng đường đại học là cơ hội để các em tích lũy kiến thức, bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, phương pháp tiếp cận khoa học luật, tư duy logic, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp ngành luật. Đây là những yếu tố nền tảng, làm hành trang để sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành luật bước vào các hoạt động thực tiễn của ngành luật. Trong số những yếu tố đó, kỹ năng nghề nghiệp ngành luật có vai trò rất quan trọng, quyết định tương lai, sự nghiệp của một cử nhân luật. Vì vậy, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành luật Trường Đại học Thành Đô là cần thiết, khách quan. Vậy kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành luật là gì? Phát triển kỹ năng nghề nghiệp đó như thế nào là nội dung bài viết này.

Từ khóa: Chương trình đào tạo; Kỹ năng nghề nghiệp; Sinh viên chuyên ngành luật; Trường Đại học Thành Đô.